

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-08-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Toàn

2. Bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: **Anh Vũ Văn H**, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng kết hôn với nhau vào ngày 09/02/2017 tại UBND xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn chị N, anh H chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 8/2020, chị N đã làm đơn xin ly hôn anh H, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị N đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng sau khi chị N rút đơn về tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị N và anh H đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị N xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn

vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị N và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Vũ Văn H nhưng đến thời điểm xét xử anh H vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/6/2023, phó trưởng thôn Bạch Liên, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cung cấp: Chị N, anh H kết hôn với nhau vào năm 2017 và chung sống với nhau tại thôn Bạch Liên, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Tháng 9/2019 chị N đã đi khỏi địa phương, từ đó cho đến nay không thấy chị N quay về địa phương sinh sống còn anh H vẫn sinh sống tại thôn Bạch Liên.

Tại Giấy xin xác nhận thời điểm có mặt tại nơi ở của nguyên đơn ngày 13/7/2023, công an xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xác nhận: năm 2019, chị N chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn An Ninh, không có anh H cùng chung sống tại thôn An Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật còn bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N,:

- Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Văn H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn H, anh Vũ Văn H có nơi cư trú tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ

Văn H. Chị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2017 tại UBND xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, không vi phạm điều cấm của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác nhận của chính quyền địa phương đủ cơ sở để khẳng định chị N và anh H không chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19, Điều 21 của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống cùng nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng từ năm 2019 cho đến nay chị N và anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân chị N cũng nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng bằng việc rút đơn vào năm 2020 để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng không có kết quả. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, không có mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện anh H cũng không tha thiết có nguyện vọng đoàn tụ với chị N để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N là có cơ sở, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng N, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Văn H.

Về nuôi con chung: Chị N và anh H không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Về án phí dân sự sơ thẩm: trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N về ly hôn với anh Vũ Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Vũ Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0006483 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Y;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh